

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/6/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Hà Vĩnh

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét 2022 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quách Thị Kim T; Sinh năm: 1993

HKKT và địa chỉ hiện nay: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Bùi Minh H; Sinh năm: 1990

HKKT: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số 1, Trại giam Sông Cái, Cục C10, Bộ Công an. (Xã Phước Tân, huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận).

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Quách Thị Kim T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Minh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 26/9/2013. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận chỉ được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H ham chơi bời và sa vào con đường nghiện ngập ma túy, không quan tâm đến gia đình và vợ con. Hiện tại, anh H đang phải đi chấp hành án tại trại giam Sông Cái về tội mua bán trái phép chất ma túy. Đến thời điểm này, chị cảm thấy thực sự chán nản và mệt mỏi, không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Minh P, sinh ngày 19/5/2015. Ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị

Về tài sản: Chị Thoa không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/5/2022, anh Bùi Minh H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Quách Thị Kim T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 26/9/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tình tình vợ chồng không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện tại, anh và chị T đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Minh P, sinh ngày 19/5/2015. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu vẫn ở với chị T. Hiện nay anh đang phải chấp hành án phạt tù nên anh đề nghị được giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau này, khi chấp hành án xong, anh đề nghị được thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin được vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Về hôn nhân: Xử cho chị Quách Thị Kim T được ly hôn anh Bùi Minh H; Về con chung: Giao cháu Bùi Minh P, sinh ngày 19/5/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng nhưng VKS được biết.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh H xin vắng mặt nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp,

tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt anh H và đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh H theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[3]. Cả chị T và anh H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 BLTTDS.

[4]. Tại phiên tòa hôm nay, chị T và anh H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị T và anh H.

[5]. Về hôn nhân: Chị Quách Thị Kim T và anh Bùi Minh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 26/9/2013 không vi phạm các cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H ham chơi bời và sa vào con đường nghiện ngập ma túy, không quan tâm đến gia đình và vợ con. Hiện tại, anh H đang phải đi chấp hành án phạt tù. Việc này, bản thân anh H cũng thừa nhận và được các cấp chính quyền xã T xác nhận đồng thời cũng phù hợp với nội dung Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân mà Tòa án đã tiến hành thu thập. Nay cả chị T và anh H đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Quách Thị Kim T được ly hôn anh Bùi Minh H.

[6]. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Bùi Minh P, sinh ngày 19/5/2015. Xét thấy, từ khi anh H đi chấp hành án thì cháu luôn ở với mẹ, bản thân cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

[7]. Về tài sản: Chị T và anh H không yêu cầu nên miễn xét.

[8]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Quách Thị Kim T được ly hôn anh Bùi Minh H.

Về con chung: Giao cháu Bùi Minh P, sinh ngày 19/5/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T.

Anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Quách Thị Kim T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2021/0007606, ngày 13/4/2022. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Quách Thị Kim T và anh Bùi Minh H. Chị T và anh H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cúc